

Nam Ninh, Vụ Bản, Lý Nhân và Kim Sơn thuộc tỉnh Hà Nam Ninh như sau :

**Huyện Nam Ninh :**

— Hợp nhất xã Nam Hồng và xã Nam Trung thành một xã lấy tên là xã Nam Hồng ;

— Hợp nhất xã Nam Long và xã Nam Ninh thành một xã lấy tên là xã Nam Thanh.

**Huyện Vụ Bản :**

Sáp nhập các thôn Thám Thanh, Vũ Nữ và Đức Hòa của xã Hiền Khánh vào xã Hợp Hưng.

**Huyện Lý Nhân :**

Hợp nhất xã Nhân Tiến và xã Nhân Thắng thành một xã lấy tên là xã Tiến Thắng.

**Huyện Kim Sơn :**

— Hợp nhất xã Kiến Trung và xã Trì Chính thành một xã lấy tên là xã Kim Chính. Đưa đội 3 của xã Trì Chính về xã Thượng Kiệm;

— Sáp nhập xóm Cửu Long của xã Liên Phương vào xã Kim Tân.

**Điều 2.** — Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 1 tháng 2 năm 1978

Bộ trưởng Phủ thủ tướng

VŨ TUÂN

**CÁC BỘ**

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**THÔNG TƯ số 9-NH/TT ngày 10-2-1978**  
hướng dẫn thi hành Thẻ lệ gửi tiền tiết kiệm không kỳ hạn có lãi và có thưởng.

(ban hành theo quyết định số 36-CP ngày 9-2-1978 của Hội đồng Chính phủ)

Chính sách gửi tiền tiết kiệm ban hành từ trước đến nay được đồng đảo nhân dân, công nhân viên chức, bộ đội hưởng ứng và thực hiện tích cực. Đến cuối năm 1977, số tiền gửi vào quỹ

tiết kiệm đã đạt được gần 1 tỷ đồng. Nhà nước sử dụng số vốn đó để cho vay phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân. Nhiều người tham gia gửi tiền tiết kiệm đều đặn đã dành dụm mua sắm được nhiều thứ cần thiết, và giải quyết khó khăn trong đời sống. Chính sách gửi tiền tiết kiệm vừa ích nước, vừa lợi nhà, biểu hiện tinh thần cần kiệm xây dựng đất nước của người lao động dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Chuyển sang giai đoạn cách mạng mới, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước đòi hỏi phải tích lũy, tập trung và sử dụng mọi nguồn vốn một cách có hiệu quả nhất. Để góp phần đáp ứng yêu cầu đó, Hội đồng Chính phủ ban hành Thẻ lệ gửi tiền tiết kiệm không kỳ hạn có lãi và có thưởng nhằm cải tiến công tác tiết kiệm, tạo thuận lợi và khuyến khích nhân dân gửi tiền tiết kiệm.

Ngân hàng Nhà nước trung ương hướng dẫn thi hành như sau.

**I. GỬI, LĨNH TIỀN - LÃI SUẤT THƯỜNG XỔ SỐ**

1. Thẻ lệ gửi tiền tiết kiệm không kỳ hạn có lãi và có thưởng là thẻ thức gửi, lĩnh tiền lúc nào cũng được, bao nhiêu tiền cũng được (chẵn đồng), không quy định thời gian và mức tiền. Người gửi tiền vào thẻ lệ này vừa có lãi, vừa được dự thưởng xổ số.

2. Lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn có lãi và có thưởng là 6% năm : trong đó 4,32% để trả lãi và 1,68% để làm giải thưởng.

Tiền lãi tính theo ngày, gửi ngày nào tính lãi ngày đó, mỗi tháng tính chẵn 30 ngày. Cuối năm tiền lãi được nhập vào vốn, quỹ tiết kiệm ghi số lãi đó vào phiếu lưu, khi người gửi đến giao dịch thì ghi vào sổ tiết kiệm.

3. Mỗi năm xổ số thưởng hai lần : một lần vào đầu tháng 4 cho những sổ tiết kiệm còn số dư đến ngày 31 tháng 3 ; một lần vào đầu tháng 10 cho những sổ tiết kiệm còn số dư đến ngày 30 tháng 9.

4. Số tiền thưởng tính theo số dư bình quân ngày của kỳ xổ số và mức tỷ lệ của từng loại giải trúng thưởng.

Riêng giải khuyến khích thì số tiết kiệm trúng thưởng được thưởng 10đ.

5. Cứ 10 000 số liên tục có 404 giải thưởng :

1 giải đặc biệt bằng 150 % số dư bình quân mỗi ngày trong 180 ngày, tối đa không quá 3 000đ.

1 giải nhất bằng 100 % số dư bình quân mỗi ngày trong 180 ngày, tối đa không quá 1 000đ.

2 giải nhì, mỗi giải bằng 50 % số dư bình quân mỗi ngày trong 180 ngày, tối đa không quá 500đ.

100 giải ba, mỗi giải bằng 25 % số dư bình quân mỗi ngày trong 180 ngày, tối đa không quá 50đ.

200 giải tư, mỗi giải bằng 10 % số dư bình quân mỗi ngày trong 180 ngày, tối đa không quá 30đ.

100 giải khuyến khích, mỗi giải 10đ.

6. Nếu một số tiết kiệm trúng nhiều giải thưởng trong một kỳ xổ số, thì chỉ được nhận một giải có tiền thưởng cao nhất.

7. Việc tổ chức xổ số sẽ tiến hành theo quy tắc xổ số, kết quả sẽ công bố trên báo, niêm yết tại các quỹ tiết kiệm cơ sở và gửi giấy báo cho người trúng thưởng. Tiền thưởng được nhập vào vốn và hưởng lãi kể từ sau ngày công bố kết quả xổ số thưởng.

## II. QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI GỬI TIỀN

1. Mọi người gửi tiền theo thẻ lệ gửi tiền tiết kiệm không kỳ hạn có lãi và có thưởng, không kể số dư nhiều hay ít, thời gian gửi ngắn hay dài đều được nhận lãi và dự thưởng xổ số.

2. Để bảo đảm việc trả tiền đúng người có tiền gửi, lúc gửi lần đầu đề mở sổ tiết kiệm, người có tiền gửi được cấp một sổ tiết kiệm, đăng ký họ tên, địa chỉ và chữ ký của mình tại quỹ tiết kiệm. Người gửi tiền không ghi chép hoặc sửa chữa trong sổ tiết kiệm. Quỹ tiết kiệm có trách nhiệm ghi chép đầy đủ các yếu tố cần thiết vào sổ tiết kiệm, nếu sửa chữa, quỹ tiết kiệm phải làm đúng thủ tục và ký xác nhận. Quỹ tiết kiệm nhất thiết không được cấp bất kỳ một loại giấy tờ gì khác đề thay sổ tiết kiệm.

3. Lúc thay đổi chỗ ở thì tiền gửi tiết kiệm được chuyển đến nơi ở mới nếu người gửi yêu cầu và được miễn lệ phí.

4. Nếu người có tiền gửi không đến quỹ tiết kiệm gửi hoặc linh tiền được, có thể ủy quyền cho người khác. Trường hợp ủy quyền thì ghi rõ họ tên, số, ngày, nơi cấp giấy chứng minh của cả hai người (ủy quyền và được ủy quyền), người ủy quyền ký đúng chữ ký đã đăng ký tại quỹ tiết kiệm. Khi nhận tiền, người được ủy quyền phải xuất trình giấy chứng minh của mình.

5. Tiền gửi tiết kiệm thuộc quyền sở hữu của người có tiền gửi được Nhà nước bảo hộ. Lúc chết, quyền sở hữu đó thuộc người thừa kế hợp pháp; nếu người gửi muốn phân quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm thì được bảo đảm theo di chúc.

6. Trường hợp bị mất sổ tiết kiệm, người có tiền gửi báo kịp thời cho quỹ tiết kiệm nơi gửi tiền, quỹ tiết kiệm phải trả lời ngay cho người có tiền gửi biết sổ tiết kiệm đó đã bị linh tiền hay chưa. Nếu sổ tiết kiệm chưa bị linh tiền thì hạn trong 10 ngày, kể từ ngày báo mất, quỹ tiết kiệm sẽ phát sổ mới.

Nếu sổ tiết kiệm đã bị linh tiền mà quỹ tiết kiệm trả tiền theo đúng thủ tục quy định thì quỹ tiết kiệm không chịu trách nhiệm.

Trong thời gian chờ xử lý, sổ tiết kiệm bị mất vẫn được hưởng lãi và dự thưởng xổ số.

Trường hợp người mất sổ tìm thấy sổ cũ thì phải nộp cho quỹ tiết kiệm để hủy bỏ. Ai lợi dụng sổ tiết kiệm cũ đã báo mất để linh tiền sẽ bị xử lý theo luật pháp.

## III. TRÁCH NHIỆM CỦA QUỸ TIẾT KIỆM

1. Quỹ tiết kiệm phải tổ chức phục vụ nhân dân gửi, linh tiền tiết kiệm được thuận tiện, dễ dàng và nhanh chóng.

Các quỹ tiết kiệm cơ sở phải đặt ở những nơi tập trung đông người, các khu trung tâm dân cư tại thành thị và nông thôn phục vụ tiện lợi cho việc đi lại và công tác của các tầng lớp nhân dân.

Giờ giao dịch phải bố trí thích hợp với thời gian thuận tiện của các tầng lớp dân cư nơi mình phục vụ, có thể bố trí làm việc theo ca kíp hoặc ngoài giờ hành chính. Thì giờ giao dịch phải thông báo rõ ràng ở nơi làm việc; mở cửa, đóng cửa giao dịch đúng theo ngày giờ đã thông báo, không được đóng, mở cửa giao dịch một cách tùy tiện.

Cải tiến thủ tục, quy trình thao tác trong giao dịch, đảm bảo tiêu chuẩn năng suất lao động được quy định, phục vụ nhanh chóng việc gửi và lĩnh tiền.

Không được viện lý do không chính đáng để gây phiền hà, làm trở ngại đến việc gửi và lĩnh tiền tiết kiệm của nhân dân.

Quý tiết kiệm trung ương tổ chức thí điểm và mở rộng dần việc gửi tiền tiết kiệm ở nơi này, lĩnh tiền ở nơi khác.

2. Quý tiết kiệm phải giữ bí mật tên người và số tiền gửi tiết kiệm.

3. Quý tiết kiệm phải bảo đảm an toàn số tiền của người gửi, không được từ chối, trì hoãn việc thu nhận và trả tiền gửi cho người gửi tiền. Trường hợp nhân viên quý tiết kiệm tham ô lợi dụng, làm mất tiền của người gửi thì trước hết quý tiết kiệm phải bồi thường. Việc xử lý đối với đương sự là trách nhiệm của quý tiết kiệm.

4. Mọi thắc mắc khiếu nại của người gửi tiền, quý tiết kiệm phải nghiên cứu giải quyết và trả lời kịp thời. nếu không giải quyết được thì báo cáo lên cấp trên, nhất thiết không được bỏ qua.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thẻ lệ gửi tiền tiết kiệm không kỳ hạn có lãi và có thưởng được thi hành thống nhất trong cả nước từ ngày 1 tháng 3 năm 1978, thay thế tất cả các thẻ lệ gửi tiền tiết kiệm đã ban hành trước đây.

2. Ngân hàng và quý tiết kiệm các cấp tổ chức việc thay đổi sổ tiết kiệm, chuyển số dư tiền gửi trên sổ tiết kiệm thuộc các thẻ lệ cũ của người gửi, qua sổ tiết kiệm thuộc thẻ lệ mới một cách nhanh chóng, gọn gàng và chu đáo; không vì việc thay đổi thẻ lệ và thay đổi sổ mà làm thiệt thòi đến quyền lợi của người gửi tiền.

3. Thực hiện thẻ lệ gửi tiền tiết kiệm mới, các cấp ngân hàng và quý tiết kiệm cần đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, tổ chức phục vụ chu đáo người gửi tiền, khuyến khích mọi người tích cực hưởng hái gửi tiền tiết kiệm.

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 1978

Tổng Giám đốc  
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
TRẦN DƯƠNG

0967235